

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123 /2020/HS-ST
Ngày 28-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Trần Thị Hải

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Nguyễn Thị Ngọc Loan-Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Bùi Tuấn Ngọc -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2020 HSST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn H, sinh năm 1976 tại Hải Phòng. Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 69/96 C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 16/102/96 C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Vũ Thị T (đã chết) ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 34/2016/HSST ngày 04/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy(ra tù 29/8/2017 đã xóa án tích) ; bị tạm giữ ngày 20/5/2020; tạm giam ngày 26/5/2020; có mặt.

2. Vũ Quốc D, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 8/40 M, A, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Tổ 18 Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc H (đã chết) và bà Phạm Thị M, có vợ là Bùi Thanh M và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại

bản án số 128 /2012/HSST ngày 16/8/2012, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã xóa án); bị tạm giữ ngày 27/02/2020; tạm giam ngày 06/3/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 00 giờ ngày 27/02/2020, tổ công tác Công an phường Đ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn phát hiện Vũ Quốc D điều khiển xe moto BKS 16R8-3541 có dấu hiệu phạm tội về ma túy tại khu vực trước cửa nhà số 40/96 C, phường Đ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra và thu giữ bên trong túi áo khoác ngoài bên trái của D 01 túi nilong màu đen bên trong có 01 túi nilong màu trắng kích thước 01 x 01 cm chứa tinh thể màu trắng ghi ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu trắng đã qua sử dụng; 01 xe moto biển kiểm soát 16R8-3541.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Quốc D khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/02/2020, D gọi đến số điện thoại 0904354807 cho Ngô Văn H hỏi mua 150.000 đồng ma túy tổng hợp để sử dụng cho bản thân, H đồng ý và bảo D đến nhà H ở ngõ 96 C, phường Đ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, D điều khiển xe moto BKS 16R8-3541 đến nhà H rồi đưa cho H số tiền 150.000 đồng, H cầm tiền rồi chỉ cho D lấy 01 túi nilong màu đen bên trong có 01 túi nilong màu trắng, kích thước 01 x 01cm chứa ma túy để trên chiếc bàn uống nước. D cầm túi ma túy trên cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực trước cửa nhà số 40/96 C thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Ngoài ra D còn khai trước đó đã mua ma túy của H nhưng không nhớ thời gian cụ thể, việc mua bán ma túy là để sử dụng không ai tham gia cùng với D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiến hành xác minh, xác định ngôi nhà D đến mua ma túy là nhà số 16/102/96 C, phường Đ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có chủ hộ là Ngô Văn H, sinh năm 1976. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Ngô Văn H, thu giữ tại dưới vỏ ga, kích thước 04 x 04 cm chứa chất tinh thể màu trắng ghi ma túy tổng hợp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ đã qua sử dụng cùng sim điện thoại số 0904354807 và 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 92/KLGD ngày 29/02/2020; số 279/KLGD ngày 22/5/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Quốc D khi bắt quả tang cân nặng 0,24 gam là Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng thu giữ tại nơi ở của Ngô Văn H cân nặng 1,06 gam là methamphetamine.

Ngô Văn H khai nhận: Sau khi nhận được cuộc gọi của Vũ Quốc D hỏi mua ma túy với số tiền 150.000 đồng, H đồng ý và H gọi đến số điện thoại 0913468313 cho Hiền là người quen biết ngoài xã hội hỏi mua 02 gói ma túy tổng hợp với số tiền 650.000 đồng, 01 gói 150.000 đồng và 01 gói 500.000 đồng với mục đích H bán lại cho D gói 150.000 đồng còn gói còn lại thì vừa sử dụng và nếu có ai quen biết hỏi mua thì H sẽ bán. Khoảng 10 phút sau, Hiền đến nhà H giao ma túy cho H và nhận 650.000 đồng rồi đi đâu không rõ. Sau khi nhận ma túy của Hiền, H để 01 túi nilon màu trắng, mép viền đỏ, kích thước 04 x 04 cm chứa ma túy H giấu ở dưới ga đầu giường ngủ đã bị lực lượng Công an thu giữ khi khám xét chỗ ở, còn 01 gói đã bán cho D. Đây là lần đầu tiên H bán ma túy D vì D là người quen nên H không lấy tiền lãi. Việc mua và bán ma túy cho D chỉ một mình H thực hiện, không ai chứng kiến và tham gia cùng.

Bản Cáo trạng số 127/CT-VKSLC ngày 05/8/2020, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố Ngô Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Vũ Quốc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Ngô Văn H và Vũ Quốc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với lời khai của cán bộ bắt giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu giữ và kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Văn H với mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo mua bán ma túy với mục đích thu lợi nhuận nên đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản, **khoản 2** Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Quốc D với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do bị cáo D không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 92/2020/PC09 và số 279/2020/PC09 đựng vỏ bao gói và số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi màu trắng đã cũ có số IMEI 1: 862535034487225 và IMEI2:862535034487233 thu của bị cáo Vũ

Quốc D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã cũ, mặt khóa máy 151976, có số IMEI1:8693604033112615 và IMEI2:28960403312607 của bị cáo Ngô Văn H, các bị cáo khai nhận có sử dụng để liên lạc mua ma túy của nhau nhưng mục đích chính dùng để liên lạc với gia đình bạn bè nên trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại của D để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị HĐXX tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của Ngô Văn H để đảm bảo thi hành án phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự số tiền thừa trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Vũ Quốc D trước đây có khai nhận trước ngày bị bắt đã có một lần mua ma túy của Ngô Văn H nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận đây là lần đầu tiên mua ma túy của H, H chỉ thừa nhận đây là lần đầu tiên bán ma túy cho D. Ngoài lời khai của D cơ quan điều tra không thu thập được thêm tài liệu, chứng cứ gì khác nên không đủ cơ sở kết luận đối với hành vi này của H và D nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Đối với đối tượng tên Hiền có số điện thoại 0913468313 là người bán ma túy cho Ngô Văn H, H không biết căn cước lai lịch. Quá trình xác minh số điện thoại, xác định chủ thuê bao là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991; trú tại: Số 25/18/148 C, Q, Hải Phòng. Tiến hành cho H nhận dạng Nguyễn Thị Thu H quan bản ảnh nhưng H không nhận dạng được người bán ma túy cho H, đồng thời hiện nay Hiền vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe moto biển kiểm soát 16R8-3541 thu giữ của Vũ Quốc D, quá trình điều tra xác định xe moto trên có chủ đăng ký là Nguyễn Ngọc T- sinh năm 1969; trú quán: Số 4/84/143 T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng. Anh T trình bày đã bán chiếc xe trên vào năm 2017 nhưng không biết căn cước, lai lịch người mua. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục lưu giữ, xác minh xử lý sau nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

-Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa

bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngô Văn H đã có hành vi cất giữ trái phép 1,3 gam ma túy là loại Methamphetamine tại số nhà 16/102/96 C, phường Đ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với mục đích sử dụng cho bản thân đồng thời nếu có người nghiện khác hỏi mua thì sẽ bán và vào hồi 23h30 ngày 26/02/2020 H đã bán cho Vũ Quốc D 0,24 gam Methamphetamine với giá 150.000 đồng để D sử dụng cho bản thân và D đã bị bắt quả tang tại trước cửa nhà số 40/96 C, phường Đ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong vụ án đã được công bố, thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Vũ Quốc D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất biệt dược mà còn xâm phạm đến trật tự an xã hội nên HĐXX xét thấy cần phải xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ngô Văn H: Nhân thân có 01 tiền án số 34 /2016/HSST ngày 04/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy mặc dù đã được xóa án tích nhưng qua đó cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu mặc dù đã được giáo dục cải tạo xong không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội . Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ được tác hại của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cũng như nhân cách của con người, bản thân bị cáo cũng là đối tượng nghiện nên hơn ai hết bị cáo biết rõ tác hại của ma túy. Nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên HĐXX xét thấy cần xử bị cáo một mức án nghiêm bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy đồng thời phòng ngừa xã hội chung.

Đối với bị cáo Vũ Quốc D nhân thân cũng có 01 tiền án tại bản án số 128 /2012/HSST ngày 16/8/2012, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Mặc dù bị cáo chưa thi

hành nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước nhưng do sự thay đổi về chính sách pháp luật bị cáo phạm tội đánh bạc với số tiền 4.900.000 đồng nên đến nay đã được xóa án do vậy lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nhưng qua đó cho thấy bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được giáo dục cải tạo song lại không lấy đó là cơ hội cho mình sửa chữa cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên HĐXX xét thấy cần xử bị cáo mức án nghiêm bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội thời gian dài mới đủ tác dụng răn dè, giáo dục bị cáo đồng thời cũng là tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy và phòng ngừa xã hội chung;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, nên HĐXX cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Ngô Văn H có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Bản thân bị cáo Vũ Quốc D đã từng tham gia phục vụ quân ngũ và được tặng thưởng giấy khen nên HĐXX cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Ngô Văn H phạm tội với mục đích thu lợi cho bản thân nên căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung với số tiền 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với Vũ Quốc D không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập không ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Lượng Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì đã được niêm phong trong 02 phong bì là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi màu trắng đã cũ có số IMEI 1: 862535034487225 và IMEI2:862535034487233 thu giữ của bị cáo Vũ Quốc D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã cũ, mật khẩu máy 151976, có số IMEI1:8693604033112615 và IMEI2:28960403312607 thu của bị cáo Ngô Văn H các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của Ngô Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần hình phạt bổ sung và phần án phí hình sự. Số tiền còn thừa trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với việc Vũ Quốc D tại cơ quan điều tra khai nhận trước ngày bị bắt đã có một lần mua ma túy của Ngô Văn H nhưng tại phiên tòa hôm nay chỉ thừa nhận đây là lần đầu mua ma túy của H và H cũng chỉ thừa nhận đây là lần đầu tiên bán ma túy cho D. Ngoài lời khai của D không thu thập được thêm tài liệu, chứng cứ gì khác nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận đối với hành vi này của H và D nên HĐXX không xem xét.

Đối với đối tượng tên Hiền có số điện thoại 0913468313 là người bán ma túy cho Ngô Văn H, H không biết căn cước lai lịch. Quá trình xác minh số điện thoại, xác định chủ thuê bao là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991; trú tại: Số 25/18/148 Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng. Tiến hành cho H nhận dạng Nguyễn Thị Thu H qua bản ảnh nhưng H không nhận dạng được người bán ma túy cho H, đồng thời hiện nay H vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe moto biển kiểm soát 16R8-3541 thu giữ của Vũ Quốc D, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch của người mua lại chiếc xe trên từ chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục lưu giữ, xác minh xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9 Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 , khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20 tháng 5 năm 2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Quốc D 18 (mười tám) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27 tháng 2 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đựng lượng số ma túy cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định niêm phong số 92/2020/PC09 và 279/2020/PC09

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 Xiaomi màu trắng đã cũ có số IMEI 1: 862535034487225 và IMEI2:862535034487233 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã cũ, mật khẩu máy 151976, có số IMEI1:8693604033112615 và IMEI2:28960403312607.

-Tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của Ngô văn H để đảm bảo thi hành án về phần hình phạt bổ sung và phần án phí hình sự số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 05/8/2020 giữa Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và theo biên lai thu tiền số 0004583 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thu hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo H, bị cáo D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Đ, Lê Chân, HP;
- UBND phường Đông Khê, Ngô Quyền, HP
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

